Tên: ……...

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Week: 30

Ngữ pháp HW: ……

Đọc HW: ……

GE4 - Unit 5 & 6 - Grammar Revision & Supplementary

A. THEORY

I. SUPPLEMENTARY GRAMMAR: Present simple with verbs *(Hiện tại đơn với động từ)*

- Cách dùng: Được sử dụng để nói về **thói quen**, **sự thật hiển nhiên**, **lịch trình**, hoặc **hành động lặp đi lặp lại** trong hiện tại.

- Dấu hiệu nhận biết: every day / week / morning, usually, always, often, sometimes, never, ...

	Công thức	Ví dụ
Khẳng định	S + **V(s/es)**	- I **play** football. - He **plays** the guitar.
Phủ định	S + **do/does + not + V-inf**	- They **don't like** fish. - She **doesn't go** to school on Sunday.
Câu hỏi Yes/No	**Do/Does** + S + **V-inf**? → Yes, S + **do/does**. → No, S + **do/does + not**.	- **Do** you **like** pizza? → Yes, I **do**. / No, I **don't**. - **Does** he **play** the piano? → Yes, he **does**. / No, he **doesn't**.
Câu hỏi Wh-	**Wh-word + do/does** + S + **V-inf**?	- **What do** they **eat**? - **Where does** she **live**?

- Lưu ý: động từ **chia s/es** trong **câu khẳng định** với **he/she/it**

***Quy tắc sử dụng s/es:**

- Với các danh từ và động từ có tận cùng là **o, ch, s, x, sh, z** thì sẽ thêm đuôi es.

VD: do → does, watch → watches, go → goes, ...

- Một mẹo nhỏ để dễ ghi nhớ hơn, có thể áp dụng câu thần chú: ***"O Chanh Sợ Xấu Shợ Zà".***

II. GRAMMAR REVISION: Past continuous *(Thì quá khứ tiếp diễn)*

- Cách dùng: Diễn tả:

+ Một hành động đang diễn ra tại một **thời điểm xác định** trong quá khứ
+ Một **hành động đang xảy ra** thì có **hành động khác xen vào**
+ **Hai hành động đang diễn ra song song** trong quá khứ

- Dấu hiệu nhận biết: Thường đi kèm với thời gian xác định ở quá khứ.

+ at + thời điểm trong quá khứ (at 7 p.m. yesterday, at this time last night, …)
+ when + mệnh đề quá khứ
+ while + mệnh đề quá khứ

	Công thức	Ví dụ
Khẳng định	S + **was / were + V-ing** (+ O)	She **was running** in the park. They **were playing** soccer.

***Cấu trúc với WHEN và WHILE:**

	WHEN	WHILE
Cách dùng	Dùng khi **một hành động đang diễn ra** thì **một hành động khác xen vào**	- Dùng khi **hai hành động đang diễn ra cùng lúc** trong quá khứ - Dùng khi **một hành động đang diễn ra** thì **một hành động khác xen vào**
Cấu trúc	S + **was / were + V-ing when** S + **V2 / V-ed**	**While** S + **was / were + V-ing**, S + **was / were + V-ing** **While S + was / were + V-ing, S + V2 / V-ed**

LIVEWORKSHEETS

Ví dụ	She **was doing** her homework **when** her mother **came** home.	**While** she **was doing** her homework, her brother **was watching** TV. **While** she **was doing** her homework, her mother **came** home.
Lưu ý	- Mệnh đề **when** thường dùng **Past Simple** - Nhấn mạnh **thời điểm** hành động xảy ra	- **While** thường đi với **Past Continuous** - Nhấn mạnh **quá trình / bối cảnh** - Có thể dùng Past Simple ở mệnh đề sau nếu đó là hành động xảy ra trong bối cảnh đang diễn ra

III. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**uniform** (n)	đồng phục	4	**mate** (n)	bạn, bạn bè (thân mật)
2	**weekend** (n)	cuối tuần	5	**keen** (adj)	hứng thú, say mê
3	**pair** (n)	một cặp	6	**suppose** (v)	cho rằng, nghĩ rằng

Note: *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ.*

B. HOMEWORK

GRAMMAR (20 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) một dòng vào vở.

II. Fill in the blanks with "When" or "While".

0. I was reading a book when suddenly I heard a noise.

1. ..... Rose was cooking dinner, her husband arrived home.
2. ..... Sandra and Kathy were talking in the living room, it started to rain.
3. Ben was playing basketball ..... he fell down.
4. Sharon was studying ..... her brothers were playing video games.
5. Angela was making some coffee ..... her mother got home.

III. Fill in the blanks with the correct form of the verbs.

0. He watches (watch) TV at 6 a.m. every morning.

1. Lyn ..... **(go)** to school at 7 a.m. every day.
2. When ..... she ..... **(have)** lunch at school?
3. We ..... **(make)** cakes every weekend.
4. Water ..... **(not freeze)** when it's not cold enough.
5. I ..... **(not like)** my sister when she plays my video games.

IV. Complete the sentences with the verbs below. Use the PRESENT SIMPLE affirmative or negative.

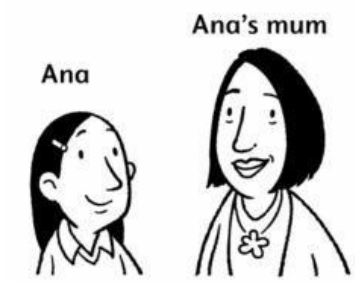
~~know~~	do	listen	sing	like	walk

0. What's the capital of Peru? "Sorry, I don't know."

1. I haven't got a bike. I ..... to school every day.
2. I ..... geography and history. They're really interesting.
3. Sally and Kate play the guitar, but they ..... in a band.
4. Emma ..... the washing, but she does the ironing.
5. I haven't got a phone or MP3 player so I ..... to music when I'm out.

LIVEWORKSHEETS

V. Read and complete the table.



My mum is a nurse. She works in a hospital. It's near our house and she walks to work. Mum usually wears trousers and a T-shirt, but at work she always wears a blue dress and white shoes. It's her uniform. She usually works from Monday to Friday, but sometimes she works at weekends. She likes her job.



This is my sister, Maya. She's a cleaner. She works at our school. There are five hundred children at the school, and she has a lot of work! She works from Monday to Friday in the afternoons. She doesn't work at weekends. She's got a car and she usually drives to work. She doesn't like her uniform. It's a pink dress. But she likes her job.

	Ana's mum	**Ana's sister**
What's her job?	*0. She's a nurse.*	*0. She's a cleaner.*
Does she wear a uniform?	1.	Yes, she does.
Does she walk to work?	Yes, she does.	2. .....
Does she work at weekends?	Sometimes she does.	3. .....
Does she like her job?	4.	5. .....

CAMBRIDGE READING PRACTICE (12 questions)

I. For each question, choose the correct answer.

Three teenagers describe their hobbies

Melissa, runner

I started running about a year ago. At first, I just ran 1 or 2 kilometres, but I now do about 10. My speed is improving too. I've joined a running club in the town centre. I didn't know any of the members before, but now most of them are my mates. My dad was a keen runner when he was younger – he was really fit, but he stopped when he hurt his leg. Actually, I need to order some new running shoes – just a simple pair. I don't think the expensive ones make you run faster!

Sharon, skateboarder

I go skateboarding most evenings in the park. I suppose that's quite a lot, but the park is only a minute or two from our apartment, and I only stay there half an hour or so. Although I stay

LIVEWORKSHEETS

longer when my friends are there. Sometimes my cousin's there too. He's a beginner, and I'm teaching him a few moves. He's starting to get really good!

Latifa, rock climber

Two of my best friends suggested I should start rock climbing, so now the three of us do it together. The mother of one of them takes us once or twice a month, but I'd like to do it every week. When I started, I didn't know you need to get so much stuff – and it isn't exactly cheap! I really love it. I don't think I'll ever get bored of climbing.

1. How far does Melissa usually run now?

A. About 2 kilometres

B. About 5 kilometres

C. About 10 kilometres

2. What happened to Melissa's dad when he stopped running?

A. He became too busy

B. He hurt his leg

C. He moved to another city

3. Where does Sharon usually go skateboarding?

A. At a sports centre

B. In the park

C. At school

4. What is Sharon teaching her cousin?

A. Some skateboarding moves

B. How to ride a bike

C. How to play basketball

5. How often does Latifa go rock climbing now?

A. Every week

B. Once or twice a month

C. Every day

II. Read the passages in Exercise I again. For each question, choose the correct answer.

	Melissa	Sharon	Latifa
1. Which person has made new friends because of her hobby?	A	B	C
2. Which person does her hobby near her home?	A	B	C
3. Which person says she is getting better at her hobby?	A	B	C
4. Which person does her hobby with a family member?	A	B	C
5. Which person wants to do her hobby more often?	A	B	C
6. Which person needs to buy something for her hobby?	A	B	C
7. Which person says her hobby was more expensive than she thought?	A	B	C

LIVEWORKSHEETS